



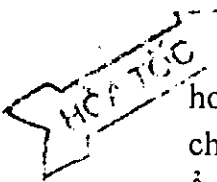
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27 /CT-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2026

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng và thúc đẩy giải ngân vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài năm 2026 và giai đoạn tiếp theo.

 Năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu tiên triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, đồng thời là thời điểm chuyển tiếp quan trọng sau khi hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành ổn định mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2026, trong đó có nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, không chỉ góp phần tạo đà tăng trưởng kinh tế bền vững, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, mà còn định hình kỷ cương, hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn vốn nước ngoài cho cả giai đoạn 2026-2030.

Tuy nhiên, theo số liệu báo cáo của Bộ Tài chính, đến hết ngày 15 tháng 6 năm 2026, tỷ lệ giải ngân (theo hình thức ghi thu ghi chi) kế hoạch vốn đầu tư công nguồn nước ngoài năm 2026 trung bình cả nước mới chỉ đạt 9,99% kế hoạch vốn được giao (trong đó địa phương đạt 9,37% kế hoạch vốn, bộ ngành đạt 10,79% kế hoạch vốn), thấp hơn so với tỷ lệ giải ngân kế hoạch đầu tư công trong nước. Tỷ lệ giải ngân cho vay lại của các địa phương mới chỉ đạt 8,98% kế hoạch vốn được giao. Đáng lưu ý, một số bộ, cơ quan trung ương và địa phương được ghi nhận có tỷ lệ giải ngân là 0%¹. Việc giải ngân chậm nguồn vốn nước ngoài xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ yếu và kéo dài qua nhiều năm là do chất lượng của công tác lập kế hoạch và việc hoàn thành các thủ tục đầu tư trong nước của các chương trình, dự án còn rất chậm (như chậm giải phóng mặt bằng, đấu thầu, điều chỉnh thiết kế nhiều lần, năng lực triển khai dự án của các Ban quản lý dự án thấp... dẫn đến phải thực hiện các thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án, điều chỉnh hiệp định vay), không có khối lượng hoàn thành để giải ngân gây ảnh hưởng đến tiến độ chung của chương trình, dự án.

Nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng và quyết tâm đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài năm 2026 và các năm tiếp theo, bảo đảm giải ngân đạt 100% kế hoạch đầu tư công được Thủ tướng

¹ Viện HLKHCN Việt Nam; các tỉnh: Lai Châu, Sơn La, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ngãi, An Giang; các TP: Hải Phòng, Đồng Nai, Cần Thơ.

Chính phủ giao hằng năm, qua đó góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức “hai con số”, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp chỉ đạo và tập trung triển khai một số công việc sau:

1. Đối với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức triển khai chương trình, dự án:

a) Tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và phê duyệt dự án sử dụng vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài:

Quán triệt nguyên tắc phân bổ vốn, quản lý và sử dụng vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài tập trung, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án có tác động lan tỏa lớn, tạo động lực tăng trưởng kinh tế dài hạn, góp phần phát triển hài hòa giữa các vùng, miền theo đúng chủ trương chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng “hai con số”.

Thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030; trong đó, đánh giá đầy đủ sự cần thiết, hiệu quả kinh tế - xã hội, hiệu quả tài chính, khả năng trả nợ, khả năng hấp thụ vốn, tính khả thi và tính bền vững của các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ trong quá trình phê duyệt dự án đầu tư theo các nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2026 về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

Kiên quyết không đề xuất, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các khoản vay, phê duyệt các chương trình, dự án chưa thật sự cần thiết, hiệu quả thấp hoặc không rõ ràng, chưa bảo đảm tính khả thi, không phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch theo quy định của pháp luật, trùng lặp với các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chưa xác định rõ tổng mức vốn vay nguồn vốn đối ứng hoặc có nguy cơ thất thoát, lãng phí nguồn lực nhà nước; đặc biệt không để xảy ra tình trạng đăng ký nhu cầu vốn vượt quá khả năng hấp thụ vốn, bố trí vốn dàn trải hoặc đề xuất dự án không có khả năng hoàn thành theo tiến độ cam kết.

Quán triệt và xác định việc quản lý, sử dụng hiệu quả và giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài năm 2026 và các năm tiếp theo là nhiệm vụ chính trị quan trọng gắn với trách nhiệm người đứng đầu các bộ, cơ quan trung ương và địa

phương; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc lựa chọn, đề xuất, phê duyệt các khoản vay vốn nước ngoài, phê duyệt các chương trình, dự án, chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, tiến độ thực hiện, hiệu quả đầu tư và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí trong quá trình quản lý, sử dụng vốn.

b) Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài; bảo đảm hiệu quả đầu tư và tính khả thi của chương trình, dự án:

Thực hiện phân loại nhóm dự án theo mức độ giải ngân, theo đó tập trung phân bổ vốn cho các dự án có tiến độ giải ngân tốt, các dự án ưu tiên cần sớm hoàn thành để đưa vào sử dụng và các dự án sắp hoàn thành, các dự án sắp hết thời hạn giải ngân theo quy định của hiệp định vay.

Đối với các dự án chuẩn bị ký kết hiệp định với các nhà tài trợ nước ngoài, phải chủ động rà soát kỹ tính cần thiết, hiệu quả đầu tư, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, công nghệ, phương án vận hành, kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực của Ban quản lý dự án, nghiên cứu các quy định của pháp luật trong nước và của nhà tài trợ nước ngoài để chủ động triển khai các công việc có thể thực hiện trước theo quy định (như giải phóng mặt bằng, chuẩn bị hồ sơ, tổ chức lựa chọn nhà thầu...) nhằm bảo đảm tính sẵn sàng triển khai ngay sau khi hiệp định được ký kết.

Kiên quyết không bố trí kế hoạch vốn nước ngoài hàng năm cho các dự án đầu tư không bảo đảm sẵn sàng giải ngân; không phê duyệt dự án mới đối với các cơ quan, đơn vị để xảy ra tình trạng chậm giải ngân kéo dài, thất thoát, lãng phí, tiêu cực nhưng không kịp thời khắc phục, xử lý theo quy định.

c) Thúc đẩy giải ngân vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài:

Tiếp tục rà soát, phân bổ chi tiết dự toán đầu tư công nguồn vốn nước ngoài năm 2026 tối đa cho từng chương trình, dự án và nhập vào hệ thống Tabmis để bảo đảm nhu cầu giải ngân kịp thời; kịp thời điều chuyển vốn từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn theo quy định theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 401/TTg-KTTH ngày 13 tháng 4 năm 2026.

Nâng cao chất lượng công tác kế hoạch vốn, chuẩn bị đầu tư; khẩn trương hoàn tất các thủ tục về đầu tư, xây dựng theo quy định, đảm bảo nguồn nguyên vật liệu trong công tác thi công, xây dựng và bố trí đầy đủ vốn đối ứng để thanh toán theo dự toán được giao để có khối lượng hoàn thành và giải ngân theo tiến độ thực hiện của chương trình, dự án.

Chủ động xử lý ngay vướng mắc phát sinh theo thẩm quyền trong bối cảnh đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và tổ chức thi hành pháp luật tại địa

phương; trường hợp vượt thẩm quyền, phải kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý; không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không để ách tắc ảnh hưởng tiến độ giải ngân và hiệu quả dự án. Chủ động phối hợp với Bộ Tài chính, các cơ quan tổng hợp và các nhà tài trợ để giải quyết các vướng mắc phát sinh, đặc biệt đối với các dự án có thay đổi, cần thiết phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh hiệp định vay.

Đối với các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp, kéo dài nhiều năm hoặc không bảo đảm khả năng hoàn thành theo tiến độ cam kết, phải gia hạn hiệp định vay nhiều lần, người đứng đầu cơ quan chủ quản phải trực tiếp chỉ đạo chủ dự án, Ban quản lý dự án rà soát, xác định nguyên nhân, trách nhiệm và xây dựng phương án xử lý cụ thể.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát; phòng, chống thất thoát, lãng phí và tiêu cực:

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với toàn bộ quá trình lựa chọn dự án, chuẩn bị đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt đầu tư, phân bổ kế hoạch vốn, thực hiện dự án, quản lý, sử dụng và giải ngân vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài; bảo đảm việc sử dụng vốn đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng quy định, hiệu quả, tiết kiệm và công khai, minh bạch.

Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, thông thầu, nâng khống tổng mức đầu tư, nâng khống giá trị hợp đồng, thất thoát, lãng phí hoặc các hành vi vi phạm khác trong quá trình đề xuất, phê duyệt, thực hiện và giải ngân các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài.

Thường xuyên rà soát các dự án có tiến độ chậm, giải ngân thấp, điều chỉnh nhiều lần, kéo dài thời gian thực hiện hoặc phát sinh tăng tổng mức đầu tư; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan và thực hiện xử lý theo quy định. Đưa kết quả giải ngân là một trong các tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân. Trên cơ sở đó, tổ chức kiểm điểm và xử lý nghiêm đối với các chủ dự án, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình làm chậm hoặc để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực làm ảnh hưởng tới tiến độ, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công nguồn nước ngoài năm 2026 và các năm tiếp theo.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình giải ngân vốn nước ngoài theo quy định. Chỉ đạo các chủ dự án báo cáo và tổng hợp về tình hình giải ngân vốn đầu tư công nguồn vốn nước ngoài của các dự án thuộc phạm vi quản lý 5 tháng đầu năm 2026 và xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết theo từng tháng của từng dự án trong các tháng còn lại của năm 2026; trong đó, nêu rõ các khó khăn vướng mắc, nguyên nhân ảnh hưởng trong công tác giải ngân vốn

nước ngoài từ đầu năm đến nay (đặc biệt là các nguyên nhân khách quan, chủ quan, xác định mức độ kéo dài và ảnh hưởng của các vướng mắc tới tiến độ thực hiện dự án), đề xuất biện pháp cụ thể để khắc phục khó khăn, giải quyết vướng mắc để hoàn thành nhiệm vụ giải ngân đầu tư công nguồn vốn nước ngoài năm 2026 và gửi Bộ Tài chính tổng hợp trước ngày 10 tháng 7 năm 2026.

2. Bộ Tài chính:

a) Chủ động và quyết liệt trao đổi, làm việc với các nhà tài trợ để đơn giản hóa, rút ngắn quy trình, thủ tục liên quan đến giải ngân vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài; trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, kịp thời xử lý các nội dung phát sinh thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ Tài chính, bảo đảm tiến độ triển khai và giải ngân theo cam kết với nhà tài trợ.


b) Tăng cường theo dõi, giám sát, đôn đốc tình hình triển khai và giải ngân các chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài; kịp thời phát hiện, tổng hợp và kiến nghị xử lý dứt điểm các vướng mắc, đặc biệt đối với các dự án chậm tiến độ kéo dài; trên cơ sở kết quả giám sát, chủ động đề xuất các biện pháp điều hành cần thiết với Thủ tướng Chính phủ nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý và sử dụng vốn nước ngoài của Chính phủ.

Đề nghị các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các Ban quản lý dự án, chủ dự án và các tổ chức, cá nhân liên quan tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này và các quy định pháp luật liên quan./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục: KTTH, CN, NN, KGVX, PL, QHĐP, TH, CITCP;
- Lưu: VT, QHQT (3)₄₂



THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Văn Thắng